

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

Số: 323/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Châu Thành, ngày 23 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 424/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa:

*\* Nguyên đơn:* chị Ngô Ngọc T, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

*\* Bị đơn:* anh Trần Thanh S, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: ấp A, xã A1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Ngọc T và anh Trần Thanh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Ngô Ngọc T và anh Trần Thanh S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh S được tiếp tục nuôi 02 con là Trần Thị Thanh G, sinh ngày 07/8/2020 và Trần Thị Thanh H, sinh ngày 09/6/2016. Ghi nhận việc anh S không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu 50% là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị T nhận chịu toàn bộ. Tiền án phí của chị T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001361 ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAT (Phòng kiểm tra);
- UBND xã A1;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**THẨM PHÁN**  
**( Đã Ký)**

**Trương Thị Tiến**